

Số: /KH-UBND

Mỹ Tú, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Mỹ Tú năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 124-KH/UBND, ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Mỹ Tú năm 2026, cụ thể như sau:

### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 ngày 12 tháng 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 142/QĐ-TTg, ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

## **II. MỤC ĐÍCH**

- Cụ thể hóa, đồng bộ các mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ, y tế, giáo dục, nông nghiệp và du lịch...; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, tiếp tục xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, phát triển xã hội số, công dân số, chỉ đạo, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Việc triển khai phải thực chất, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

## **III. YÊU CẦU**

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Thành phố, của Đảng ủy và tình hình thực tiễn của xã, xác định đúng và trúng các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần ưu tiên.

- Xác định thể chế, cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng.

- Người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải tiên phong, gương mẫu, trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện; khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ, chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, mọi tổ chức và cá nhân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch.

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý); phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của địa phương. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện rõ ràng phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị địa phương nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

#### **IV. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực trong tăng trưởng GRDP của xã.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng thương mại hóa kết quả nghiên cứu, kết nối chặt chẽ cơ sở nghiên cứu với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần sáng tạo, đẩy mạnh đào tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

- Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan của xã lên môi trường số; chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đảm bảo tính minh bạch, thuận lợi và giảm thiểu chi phí giao dịch cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) *Phát triển hạ tầng*: Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn  $\geq 50\%$ .

b) *Phát triển nguồn lực*

- Phân đầu  $\geq 3\%$  tổng chi ngân sách xã chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Có 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 85% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) *Phát triển khoa học, công nghệ*

- Có ứng dụng công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố được nghiệm thu.

- Có ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố triển khai.

- Có sử dụng kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Có doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Có doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Có sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo được thương mại hoá.

- Có dự án khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách của xã và thành phố.

- Có doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường.

\* Chính quyền số

- Bảo đảm cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính của xã lần lượt đạt tối thiểu 100% và 60%;

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính cấp xã; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 80% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến, chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Có  $\geq 80\%$  giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- Có  $\geq 95\%$  hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có  $\geq 90\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.

- Có  $\geq 70\%$  hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Có  $\geq 60\%$  cơ sở dữ liệu của xã được số hoá và liên thông với thành phố, Trung ương.

- Có  $\geq 100\%$  dữ liệu của các phòng, ban, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu thành phố.

- Có  $\geq 100\%$  đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

**\* Kinh tế số**

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

- Có  $\geq 40\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.

- Có hơn 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử;

**\* Xã hội số**

- Có  $\geq 80\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- 100% các trường học thuộc Ủy ban nhân dân xã triển khai nền tảng quản trị trường học;

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100% (trừ giáo dục mầm non).

- Có 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân;

*(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)*

## **V. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

Thực hiện theo Phụ lục II đính kèm.

## **VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN**

Thực hiện theo Phụ lục III đính kèm.

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân). Khuyến khích các mô hình hợp tác công - tư trong đầu tư hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã**

a) Đầu mối, phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan, tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của các ngành, địa phương, định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân xã và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

b) Phối hợp với các ngành có liên quan trong quá trình hợp tổ chức, các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức, các phòng ban chuyên môn trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã. Triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền trên địa bàn xã triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền thông khác để đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, hiểu và tích cực tham gia thực hiện.

## **2. Phòng Kinh tế xã**

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân xã về kinh phí triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số xã năm 2026 theo đúng quy định.

b) Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các ngành, cơ quan đơn vị, thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

c) Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại phụ lục của Kế hoạch.

## **3. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan**

a) Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả chuyển đổi số trong ngành, từng lĩnh vực, địa phương quản lý.

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiến độ, có trọng tâm, trọng điểm và lựa chọn một công việc mang tính đột phá, triển khai có hiệu quả thiết thực nhằm tạo chuyển biến chung đối với công tác chuyển đổi số của chính cơ quan đơn vị mình.

c) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân (thông qua Phòng Văn hóa- Xã hội) tiến độ thực hiện trước ngày 10 hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại phụ lục của Kế hoạch.

#### **4. Đề nghị Đoàn Thanh niên CSHCM xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trang Thông tin điện tử xã**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh tuyên truyền, Trang Facebook, Zalo, Trang thông tin điện tử xã..., mạng xã hội theo quy định; phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành công, mô hình điển hình về chuyển đổi số; đặc biệt xã đoàn Mỹ Tú quan tâm bố trí lực lượng nòng cốt, trẻ, am hiểu công nghệ vào thành phần Tổ Công nghệ số cộng đồng các ấp. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

- Đề nghị Đoàn Thanh niên CSHCM xã nghiên cứu tham mưu xây dựng đề án Chuyển đổi số của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nhằm tăng cường tính tiên phong của tuổi trẻ xã trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo mạnh mẽ các chi đoàn trực thuộc huy động lực lượng nòng cốt, trẻ, am hiểu công nghệ tham gia vào thành phần Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đội hình Bình dân học vụ số tại địa phương. Phát động phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thanh niên, thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường, ham học hỏi, sáng tạo trong tuổi trẻ xã.

- Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

#### **5. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã**

Tham gia với vai trò nòng cốt, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, đặc biệt quan tâm phát triển kinh tế số, xã hội số. Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ tại phụ lục của Kế hoạch.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú về chuyển đổi số xã Mỹ Tú năm 2026)*

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) xem xét, giải quyết./.

##### **Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể xã;
- Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Kho bạc Nhà nước Khu Vực XIX;
- Các Doanh nghiệp Viễn thông;
- Ban nhân dân các ấp;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, (Đ/c Tiên).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Trí**

**PHỤ LỤC I**  
**PHÂN CÔNG THEO DÕI, TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)*

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu, Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
<b>I</b>	<b>Chính quyền số</b>		
1	100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
2	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
3	85% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	Trạm y tế; Bảo hiểm xã hội; Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
4	100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
5	Có $\geq 80\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “ phi tiếp xúc”	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính của xã lần lượt đạt tối thiểu 100% và 60%;	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	,mCác cơ quan đơn vị có liên quan
7	Có $\geq 80\%$ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến sản xuất kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan

8	Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
9	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
10	60% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với thành phố	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
11	100% dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo xã được tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung thành phố thông qua nền tảng LGSP	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan đơn vị có liên quan
12	Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
13	50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng (AI) trong hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
14	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Văn phòng HĐND và UBND
15	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã Mỹ Tú Chủ tịch UBND xã Mỹ Tú được thực hiện qua các hệ thống báo cáo của thành phố Cần Thơ.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
16	80% khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan

17	100% cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
18	100% các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
19	100% phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã được kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của thành phố và được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được quy định.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
20	100% cán bộ công chức có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
<b>II</b>	<b>Kinh tế số</b>		
1	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	40% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Hơn 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn xã	Ngân hàng Aribank Chi nhánh Mỹ Tú	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
<b>III</b>	<b>Xã hội số</b>		

1	80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	100% cán bộ, công chức cấp được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Phần đầu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	Ngân hàng Aribank chi nhánh Mỹ Tú	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
5	95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân	Trạm Y tế xã	Các cơ quan đơn vị có liên quan
6	100% các trường học thuộc Ủy ban nhân dân xã triển khai nền tảng quản trị trường học;	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các trường học trên địa bàn xã
7	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100% (trừ giáo dục mầm non).	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các trường học trên địa bàn xã

**PHỤ LỤC II**  
**NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú)*

<b>STT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN HOÀN THÀNH</b>
<b>I</b>	<b>Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát</b>			
1	Tổ chức các phiên họp định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo để đánh giá tiến độ, tháo gỡ vướng mắc, đề xuất giải pháp mới	Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Định kỳ
2	Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng chương trình công tác của Ban chỉ đạo về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Tháng 1/2026
<b>II</b>	<b>Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông</b>			

4	Triển khai Kế hoạch đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Cập nhật chuyên mục “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử, Phát thanh xã và các nền tảng mạng xã hội...	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Tham gia các hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Đoàn thanh niên xã Mỹ Tú	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Tham gia và tổ chức chuỗi các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia, Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm, Tuần Lễ Khoa học Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV

10	Phát động phong trào thi đua, khen thưởng lập thành tích trong công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý I
<b>III</b>	<b>Xây dựng hoàn thiện thể chế, khung pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã</b>			
11	Tham gia đề án phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của thành phố	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý I
12	Triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo của xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý II
13	Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý IV
<b>IV</b>	<b>Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số</b>			
14	Nâng cấp hạ tầng viễn thông, mạng lưới Internet băng thông rộng chất lượng cao (5G)	Các đơn vị viễn thông trên địa bàn xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên

15	Nâng cấp hạ tầng, mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền... đảm bảo phục vụ hoạt động chính quyền số theo mô hình chính quyền 02 cấp	Các phòng, ban, ngành và đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Phòng Kinh tế xã	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số</b>			
16	Triển khai đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý trong các lĩnh vực ưu tiên của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
17	Đẩy mạnh triển khai hệ thống đào tạo chuyên sâu về STEM, khởi nghiệp, quản lý công nghệ trong các trường học	Các trường học trên địa bàn xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
18	Tham gia, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
19	Tham gia tập huấn về phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin cho đội ngũ chuyên trách an toàn thông tin.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
20	Triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên

21	Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý IV
<b>VI</b>	<b>Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ</b>			
22	Triển khai các đề tài, dự án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế, môi trường, quản lý đô thị và hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Thường xuyên
23	Triển khai, xây dựng và ứng dụng các mô hình thành phố thông minh, cơ sở dữ liệu số và hệ thống quan trắc, cảnh báo tự động phục vụ quản lý đô thị và phòng chống thiên tai	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
24	Triển khai nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực quản trị và hành chính công, an ninh kinh tế số, phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu của thành phố Cần Thơ	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
25	Triển khai nghiên cứu, chọn tạo giống, xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp tuần hoàn cho các cây trồng, vật nuôi chủ lực vùng ĐBSCL	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
26	Triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, IoT, chế phẩm vi sinh và phụ phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, giảm phát thải và bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên

<b>VII</b>	<b>Thúc đẩy phát triển đổi mới sáng tạo</b>			
27	Triển khai kế hoạch nâng cao Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của thành phố	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý I
28	Triển khai Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ .	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
29	Triển khai chương trình Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Cần Thơ	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý I
30	Tham gia các sự kiện, diễn đàn, hội thảo, tọa đàm về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý IV
31	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
32	Triển khai chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý IV

<b>VIII</b>	<b>Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh</b>			
	<b><i>Chính quyền số</i></b>			
33	Tiếp tục phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đồng thời kết nối và chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin của bộ, ngành	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Thường xuyên
34	Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Quý I
35	Cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Quý I
36	Nâng cấp Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh	Các đơn vị viễn thông trên địa bàn xã; Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội
37	Nâng cấp trang thông tin điện tử xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý II

38	Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cơ quan, đơn vị trên môi trường điện tử; Xây dựng kịch bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý II
39	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị có liên quan đảm bảo vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	Quý IV
40	Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố; xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý IV
	<b><i>Đô thị thông minh</i></b>		Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	
41	Triển khai Đề án đô thị thông minh thành phố Cần Thơ	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý III
42	Tham gia xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (Trung tâm IOC)	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý III
43	Tổ chức triển khai thí điểm Bản sao số	Các phòng chuyên môn, cơ	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Quý III

		quan đơn vị liên quan		
	<b><i>Kinh tế số</i></b>			
44	Triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
45	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia Chuyển đổi số	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
46	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
	<b><i>Xã hội số</i></b>		Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	
47	Triển khai chương trình Quỹ viễn thông công ích hỗ trợ thiết bị di động thông minh, mạng internet, viễn thông cho hộ gia đình chính sách. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên

48	Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là các Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
49	Huy động nguồn lực nhà nước và xã hội hóa để đầu tư lắp đặt mạng Internet và các trang thiết bị công nghệ thiết yếu tại Nhà sinh hoạt cộng đồng, phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, tiếp cận công nghệ số của nhân dân	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
50	Hỗ trợ triển khai phát triển mạng 5G, đảm bảo cáp quang đến hộ gia đình. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ	Các đơn vị viễn thông tên địa bàn xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
51	Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” để phổ cập kỹ năng cho người dân. Cung cấp các khóa học trực tuyến mở (MOOCs) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
52	Triển khai các dịch vụ, phương tiện y tế thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân và mã định danh y tế; triển khai ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt; triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh. Triển khai các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, thư viện phục vụ người dân	Trạm Y tế xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>IX</b>	<b>Bảo đảm an ninh mạng</b>		Các phòng chuyên môn, cơ	

			quan đơn vị liên quan	
53	Triển khai các giải pháp phòng chống mã độc máy trạm quản trị tập trung, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu thành phố	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý III
54	Rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của đơn vị, địa phương	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên
55	Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý I
56	Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an ninh mạng	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Quý I
57	Kiện toàn đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Tổ chức tập huấn, diễn tập an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước	Công an xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị liên quan	Tháng 12/2026